TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1126/2019/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 08 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1023/2019/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Hoàng Ngọc T, sinh năm 1986

Địa chỉ: 108/89/8/2 Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Bà Lê Thị Thu N, sinh năm 1988.

Địa chỉ: 108/89/23 Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2010 thì Ông T và bà N là vợ chồng hợp pháp, nay cả hai yêu cầu được công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét thỏa thuận của các đương sự:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T và bà N cùng trình bày ông bà tự nguyện chung sống vào năm 2009. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng với nhau về quan điểm sống, về cách sống, nuôi dạy con, không tin tưởng nhau. Cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không có kết quả. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N và Ông T yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do đó yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của Ông T và bà N là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên ghi nhận.

[3] Về con chung: Có 03 con tên Hoàng Lê Ngọc P1, sinh ngày 05/6/2010; Hoàng Lê Ngọc P2, sinh ngày 24/10/2013 và Hoàng Lê Nguyệt C1, sinh ngày 21/8/2015. Hai bên thỏa thuận, bà N trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, không yêu cầu Ông T cấp dưỡng cho con là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[5] Về nợ chung: Hai bên khai không có nên Tòa không xem xét.

[6] Về lệ phí Tòa án: Lệ phí là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Hoàng Ngọc T và bà Lê Thị Thu N chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Ngọc T và bà Lê Thị Thu N thuận tình ly hôn (Ông Hoàng Ngọc T và bà Lê Thị Thu N đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 21, quyển số 01/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2010).

- Về con chung: Có 03 con tên Hoàng Lê Ngọc P1, sinh ngày 05/6/2010; Hoàng Lê Ngọc P1, sinh ngày 24/10/2013 và Hoàng Lê Nguyệt C1, sinh ngày 21/8/2015. Hai bên thỏa thuận, bà N trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho Ông T, do bà N không yêu cầu.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo qui định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng do ông Hoàng Ngọc T và bà Lê Thị Thu N nộp, được trừ vào 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng lệ phí mà ông, bà đã nộp theo Biên lai thu số 0039282 ngày 15/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông T, bà N đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;

- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh, TP.HCM;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Cao Thị Thu Hiền